

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST

Ngày 02-12-2019.

V/v : *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-KDTM ngày 26/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-KDTM ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A (Viết tắt: Ngân hàng A); địa chỉ: Số 25 đường T, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng A.

+ Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó tổng Giám đốc Ngân hàng A - là người đại diện theo ủy (Văn bản ủy quyền ngày số: 359/2018/UQ-A ngày 20/4/2018).

+ Ông Bùi Quang R, chức vụ: Chuyên viên pháp lý nợ miễn Trung - Ngân hàng A - là người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng A (Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2018). Ông Rin có mặt.

Bị đơn: Ông La Thiên D - Chủ Doanh nghiệp tư nhân (Viết tắt DNTN) Xây dựng Phúc A; Địa chỉ: Tổ 4, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế: Vắng mặt lần thứ hai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà La Thị Thiên L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2018, lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng A trình bày: Ngân hàng A và ông

La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc A có ký kết hợp đồng tín dụng số 30388/HĐTD/2016 ngày 23/8/2016, theo đó Ngân hàng A cho ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc A vay số tiền 1.999.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (Từ ngày 23/8/2017 đến ngày 23/8/2018), thỏa thuận lãi suất 06 tháng đầu tiên: 8.5%/năm, từ tháng thứ 7 trở đi: Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân lĩnh lãi cuối kỳ với kỳ hạn 14 tháng + biên độ 2.5%/năm + giảm trừ lãi suất (nếu có), Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo các khoản vay trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163-1, tờ bản đồ số 4, diện tích 120 m² tại Tổ 4, Phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 946652 do Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy cấp ngày 24/10/2014 mang tên bà La Thị Thiên L. Tài sản này đã được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp số 30147/HĐTC/DN ngày 21/8/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc A mới trả được số tiền lãi là 176.688.468 đồng, đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, hợp đồng tín dụng đã chuyển sang nợ quá hạn, tính đến ngày 02/12/2019 đã quá hạn trả nợ theo hợp đồng 466 ngày. Tính đến ngày 02/12/2019 ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc A đang còn nợ tại SeABank là: 2,426,215,887 đồng, trong đó nợ gốc là: 1,999,000,000 đồng, nợ lãi là: 427,215,887 đồng.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông La Thiên D - Chủ DNTN Xây dựng Phúc A thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng nói trên, tính đến ngày 02/12/2019 là: 2,426,215,887 đồng, trong đó nợ gốc là: 1,999,000,000 đồng, nợ lãi là: 427,215,887 đồng. Trường hợp ông La Thiên D - Chủ DNTN xây dựng Phúc A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163-1, tờ bản đồ số 4, diện tích 120 m² tại địa chỉ Tổ 4 Phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 946652 do Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy cấp ngày 24/10/2014 mang tên bà La Thị Thiên L.

- Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ cho ông La Thiên D - Chủ DNTN Xây dựng Phúc A và bà La Thị Thiên L, nhưng ông La Thiên D - Chủ DNTN Xây dựng Phúc A và bà La Thị Thiên L không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Dũ và bà Loan đến làm việc cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do ông Dũ và bà Loan vắng mặt.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Ngân hàng A đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại các phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Về án phí: Buộc ông La Thiên D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về chi phí thẩm định: Ghi nhận sự tự nguyện chịu chi phí thẩm định của Ngân hàng A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng A đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc Avà bà La Thị Thiên L theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng và tại các Giấy nhận nợ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông Dũ, bà Loan là do ông Dũ, bà Loan thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho Ngân hàng A biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kết quả xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương cho biết ông La Thiên D và bà La Thị Thiên L đã đi khỏi địa phương, hiện không có tin tức, địa chỉ nơi cư trú mới của ông Dũ, bà Loan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này được xem ông Dũ, bà Loan cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc Avà bà La Thị Thiên L đến phiên tòa như Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông La Thiên D và bà La Thị Thiên L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc Avà bà La Thị Thiên L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng số 30388/HĐTD/2016 ngày 23/8/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng A và bên vay là ông La Thiên D được ký kết có hình thức và nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 385, 398 và 463 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, các Điều 90, 91 và Điểm a, khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng nên hợp đồng đã ký kết giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng A đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã tiến hành giải ngân khoản vay theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc An đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn nên đã vi phạm về thời hạn trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông La Thiên D phải thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm tiền nợ gốc 1,999,000,000 đồng, nợ lãi 427,215,887 đồng. Tổng cộng là 2,426,215,887 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và sự thỏa thuận của hai bên nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng A thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 30147/HĐTC/DN ngày 21/8/2015 giữa Ngân hàng A (Bên nhận thế chấp) với bà La Thị Thiên L (Bên thế chấp) đã bảo đảm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự 2015 và được công chứng theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/10/2018 thì trên thửa đất số 163-1, tờ bản đồ số 4, diện tích 120m² tọa lạc tại Tổ 4, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế được Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 24/10/2014 đứng tên bà La Thị Liên Loan có 01 ngôi nhà xây cấp 3 được thể hiện cụ thể trong nội dung hợp đồng thế chấp. Qua kết quả xác minh thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở là tài sản riêng của bà Loan, hiện nay không có ai ở trong ngôi nhà này.

Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 30147/HĐTC/DN ngày 21/8/2015 thì nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc, lãi vay, lãi quá hạn.... Do vậy, trường hợp ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc An không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của bên thứ ba đã bảo lãnh để thu hồi nợ theo thỏa thuận của các bên quy định tại Điều 7 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 30147/HĐTC/DN ngày 21/8/2015 và Điều 299 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng A tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.400.000đ. Ngân hàng A đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc ông La Thiên D – Chủ DNTN Xây dựng Phúc An phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 80.524.317đ (72.000.000đ + 2% x 426.215.887đ). Trả lại số tiền tạm ứng án phí trả nộp cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 298, 299 385, 398 và 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 90, 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A (Ngân hàng A). Buộc ông La Thiên D – Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng Phúc A phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 02/12/2019 là: 2,426,215,887 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc 1,999,000,000 đồng, tiền nợ lãi 427,215,887).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 03/12/2019), ông La Thiên D – Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng Phúc A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà ông D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

Trường hợp ông La Thiên D – Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng Phúc A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo lãnh của bên thứ ba là bà La Thị Thiên L để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163-1, tờ bản đồ số 4, diện tích 120m² tại địa chỉ Tổ 4, Phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 946652 do Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy cấp ngày 24/10/2014 mang tên bà La Thị Thiên L.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng A tự nguyện chịu 1.400.000đ chi phí thẩm định tại chỗ. Ngân hàng A đã nộp đủ số tiền này.

3. Về án phí: Buộc ông La Thiên D phải chịu 80.524.317đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 36.700.048 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005215 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thủy;
- Các đương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**